

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG CHƠN THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **91**/NQ-HĐND

Chơn Thành, ngày **02** tháng **12** năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định số lượng biên chế cán bộ, công chức;
người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị
sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG CHƠN THÀNH
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 4 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 336-QĐ/TU ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tạm giao biên chế, hợp đồng lao động các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định biên chế cán bộ, công chức; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2025;



Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc chuyển giao các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập từ Ủy ban nhân dân cấp huyện về Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định phân bổ biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế công lập, số người làm việc trong các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025 sau khi sắp xếp;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân phường tại Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 87/BC-BVHXXH ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định số lượng biên chế cán bộ, công chức; người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường năm 2025 như sau:

1. Biên chế cán bộ công chức trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân phường, Ban Chỉ huy quân sự phường: 50 biên chế;
2. Biên chế viên chức: 359 biên chế, trong đó: 344 biên chế đơn vị sự nghiệp giáo dục, 15 biên chế cho đơn vị sự nghiệp khác thuộc Ủy ban nhân dân phường.
3. Hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ: 70 hợp đồng.
4. Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ: 48 hợp đồng, trong đó: 43 hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục; 05 hợp đồng tại các đơn vị khác thuộc UBND phường.

(Có các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm thực hiện phân bổ số lượng biên chế cán bộ, công chức; người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường đối với từng cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền quản lý trong tổng số biên chế được giao tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Chơn Thành khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *Như*

- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT. Đảng ủy phường (b/c);
- Thường trực HĐND phường;
- UBND phường;
- BTT.UBMTTQ Việt Nam phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- LĐVP, CV: HĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Hà Duy Đạt

BẢNG TỔNG HỢP PHÂN BỐ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, CHỈ TIÊU LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP TẠI CÁC CƠ QUAN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: **91**.../NQ-HĐND
ngày 02 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường)*

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng phân bổ			Ghi chú
		Biên chế công chức	Biên chế viên chức	Chỉ tiêu hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	
1	Văn phòng HĐND và UBND	20	0	3	
2	Phòng Văn hóa - Xã hội	8	0	1	
3	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	13	0	1	
4	Trung tâm phục vụ Hành chính công	5	0	0	
5	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	0	15	0	
6	Ban Chỉ huy quân sự phường	4	0	0	
Tổng cộng:		50	15	5	

**BẢNG TỔNG HỢP PHÂN BỐ BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC, HỢP ĐỒNG
TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC THUỘC UBND PHƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 91.../NQ-HĐND

ngày 02 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế viên chức	Hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ- CP	Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ- CP	Ghi chú
1	Trường TH và THCS Lương Thế Vinh	107	17	4	
2	Trường TH và THCS Lê Văn Tám	55	10	4	
3	Trường TH và THCS Minh Thành	62	13	4	
4	Trường Tiểu học Chơn Thành A	50	7	3	
5	Trường Mầm non Sao Mai	23	6	11	
6	Trường Mầm non Tuổi Thơ	16	5	5	
7	Trường Mầm non Minh Thành	16	5	7	
8	Trường mầm non Sơn Ca	15	7	5	
Tổng		344	70	43	

ĐỒNG